

Số: 2446 /QĐ-UBND

Bình Hưng Hòa, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách
năm 2025 của phường Bình Hưng Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 375/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 409/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 410/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Hưng Hòa về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách phường Bình Hưng Hòa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu - chi ngân sách phường và phân bổ dự toán ngân sách của phường Bình Hưng Hòa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách của phường Bình Hưng Hòa năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1171/TTr-KTHTĐT ngày 06 tháng 11 năm 2025 về công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách năm 2025 của phường Bình Hưng Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 của phường Bình Hưng Hòa (theo các biểu đính kèm)

Hình thức công khai: Công bố trên trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân phường và niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh Tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Thành viên HĐND phường;
- UBND phường: CT, PCT;
- UBMTTQVN phường;
- Công an, Quân sự;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Trường học công lập thuộc phường;
- Lưu: VT, (Đào).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA

BIỂU SỐ 108/CK TC-NSNN

(Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 2446 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	515.658.000.000	Tổng số chi	515.658.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	3.740.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	10.255.000.000	II. Chi thường xuyên	495.825.000.000
III. Thu bổ sung	501.663.000.000	- Tổng chi cân đối NSDP	495.825.000.000
- Thu bổ sung cân đối	480.515.000.000	- Chi các chương trình mục tiêu	
- Thu bổ sung có mục tiêu	21.148.000.000	III. Dự phòng	19.833.000.000
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 2446 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
	Tổng thu	19.590.000.000	515.658.000.000
I	Các khoản thu 100%	3.740.000.000	3.740.000.000
1	Phí, lệ phí		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.940.000.000	2.940.000.000
5	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
6	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
7	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
8	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
9	Thu khác	800.000.000	800.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	15.850.000.000	10.255.000.000
1	Các khoản thu phân chia		10.255.000.000
2	Phí, lệ phí	400.000.000	400.000.000
3	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	800.000.000	800.000.000
4	- Lệ phí trước bạ nhà đất	14.650.000.000	9.055.000.000
5	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	501.663.000.000
1	- Bổ sung cân đối ngân sách		480.515.000.000
2	- Bổ sung có mục tiêu		21.148.000.000

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA



BIỂU SỐ 110/CK TC-NSNN

(Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016
của Bộ Tài chính)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
	Tổng chi	515.658.000.000	-	515.658.000.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	347.735.866.000		347.735.866.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-
3	Chi y tế	14.824.900.000		14.824.900.000
4	Chi văn hóa, thông tin	-		-
5	Chi phát thanh, truyền hình	-		-
6	Chi thể dục thể thao	-		-
7	Chi bảo vệ môi trường	958.000.000		958.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	890.000.000		890.000.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	73.319.000.000		73.319.000.000
10	Chi cho công tác xã hội	25.080.088.000		25.080.088.000
11	Chi an ninh quốc phòng	30.777.146.000		30.777.146.000
12	Chi khác	2.240.000.000		2.240.000.000
13	Dự phòng ngân sách	19.833.000.000		19.833.000.000



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ	KHÔNG CÓ								
1. Công trình chuyển tiếp									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA



BIỂU SỐ 112/CK TC-NSNN

(Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016
của Bộ Tài chính)

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)
Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch
TỔNG SỐ			
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách			
2. Các hoạt động sự nghiệp	-	-	-
Chợ			
Bến bãi			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYỀN CỦA NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG CHO TỪNG CƠ QUAN,
TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Đính kèm theo Quyết định số 2446 QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị: đồng

STT		Tên đơn vị	Tổng số	Tổng chi cần đối ngân sách địa phương													Chi chương trình mục tiêu					
				Tổng	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên										Dự phòng ngân sách	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ chính sách			
						Tổng	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi thường xuyên khác	Chi quốc phòng				Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
A	B	1	2=3+4+14	3	4=5+...+13	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=16+17	16	17=18+19+20+21	18	19	20	21
I	Tổng cộng	515.658.000.000	494.510.000.000		47.677.000.000	347.735.866.000	7.264.080.000	18.350.066.000	4.440.900.000	958.000.000	890.000.000	67.718.000.000	25.080.088.000	2.240.000.000	19.833.000.000	21.148.000.000	0	21.148.000.000	1.057.000.000	4.106.000.000	10.384.000.000	5.601.000.000
1	Trường MN Trúc Đào	14.432.766.000	14.432.766.000		14.432.766.000																	
2	Trường MN Ánh Mai	5.762.792.000	5.762.792.000		5.762.792.000																	
3	Trường MN Hoa Phương Vỹ	9.966.397.000	9.966.397.000		9.966.397.000																	
4	Trường MN Đỗ Quyền	13.276.507.000	13.276.507.000		13.276.507.000																	
5	Trường MN Nguyễn Quế	5.934.000.000	5.934.000.000		5.934.000.000																	
6	Trường Tiểu học Bình Thuận	23.829.182.000	23.829.182.000		23.829.182.000																	
7	Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn	26.626.105.000	26.626.105.000		26.626.105.000																	
8	Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa	27.517.054.000	27.517.054.000		27.517.054.000																	
9	Trường Tiểu học Bình Long	18.599.090.000	18.599.090.000		18.599.090.000																	
10	Trường Tiểu học Phú Đồng	25.824.373.000	25.824.373.000		25.824.373.000																	
11	Trường Tiểu học Lạc Hồng	19.700.415.000	19.700.415.000		19.700.415.000																	
12	Trường Tiểu học Huỳnh Thái Khang	8.818.000.000	8.818.000.000		8.818.000.000																	
13	Trường Tiểu học Triệu Quang Phục	3.829.651.000	3.829.651.000		3.829.651.000																	
14	Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	1.842.788.600	1.842.788.600		1.842.788.600																	
15	Trường THCS Trần Quốc Toản	40.931.473.000	40.931.473.000		40.931.473.000																	
16	Trường THCS Nguyễn Trãi	49.042.800.000	49.042.800.000		49.042.800.000																	
17	Trường THCS Lạc Long Quân	42.228.282.000	42.228.282.000		42.228.282.000																	
18	Văn phòng HĐND và UBND phường	131.907.021.000	112.790.727.000		112.790.727.000		7.264.080.000	18.350.066.000	4.440.900.000	958.000.000	890.000.000	55.807.593.000	25.080.088.000		19.116.294.000		19.116.294.000	1.057.000.000	4.106.000.000	10.384.000.000	3.569.294.000	
19	Đang ủy phương	7.075.824.000	5.750.158.000		5.750.158.000							5.750.158.000					1.325.666.000				1.325.666.000	
20	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường	3.890.289.000	3.184.249.000		3.184.249.000							3.184.249.000					706.040.000				706.040.000	
21	Nguồn CCTL chưa phân bổ	2.821.701.400	2.821.701.400		2.821.701.400																	
22	Chi khác ngân sách	2.240.000.000	2.240.000.000		2.240.000.000								2.240.000.000									
23	Dự toán chưa phân bổ, phân bổ theo tiến độ	9.728.489.000	9.728.489.000		9.728.489.000							2.976.000.000										
24	Dự phòng ngân sách	19.833.000.000	19.833.000.000		0											19.833.000.000						

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA